SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
BỆNH VIỆN BÀ RỊA
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC NĂM 2018

Số: 452 /TB – HĐXTVC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Bà Rịa, ngày 18 tháng 9 năm 2018

THÔNG BÁO
Về kết quả xét tuyển viên chức năm 2018

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ – CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng & quản lý viên chức; Thông tư 16/2012/TT – BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển viên chức; quy chế thi tuyển viên chức; quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

Căn cứ Quyết định số 402/QĐ-SYT ngày 11/06/2018 của Sở Y tế về việc phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức Bệnh viện Bà Rịa trực thuộc Sở y tế năm 2018.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Bà Rịa thông báo kết quả xét tuyển viên chức năm 2018 (đính kèm danh sách chi tiết).

Thông báo này được niêm yết công khai tại Bệnh viện Bà Rịa và được đăng trên Website của Bệnh viện Bà Rịa: benhvienbaria.com. Mọi vướng mắc xin liên hệ phòng tổ chức cán bộ ĐT: 02543.742.314.

CT. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
BỆNH VIỆN BÀ RỊA

Nguyễn Văn Hương
Giám đốc Bệnh viện

Nơi nhận:
- Sở y tế (P.TCCB);
- Ban giám sát (Sở y tế);
- Website Bệnh viện Bà Rịa (đăng tải);
- Lưu: VT, TCCB.

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU
BỆNH VIỆN BÀ RỊA
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP.Bà Rịa, ngày 18 tháng 9 năm 2018

DANH SÁCH XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1 NĂM 2018
Đơn vị: BỆNH VIỆN BÀ RỊA

(kèm theo thông báo số: 452 / TB - HĐXTVC ngày 18/09/2018 của Hội đồng xét tuyển viên chức)

STT	Họ	tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán	Chức danh dự tuyển	Mã ngạch dự tuyển	Trình độ chuyên ngành	Xếp loại	Chuyên môn khác	Điểm TB các môn học toàn khoá (hệ số	Điểm TB các môn thi tốt nghiệp hệ số 1)	Điểm học tập theo hệ tín chỉ (hệ số 2)	Tổng điểm học tập (thang điểm 10)	Tổng điểm phỏng vấn (hệ số 2)	Tổng điểm	Dự kiến trúng tuyển	Ghi chú
I.	**Bác sỹ đa khoa**																
1	Vũ Hoàng	**Sơn**	24/06/1990	Thái Bình	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa					151.53	**151.53**	**172**	**323.53**	x	
2	Võ Quang	**Trường**	9/7/1994	Quảng Bình	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	TB		7.51	7		**145.1**	**175**	**320.1**	x	
3	Trần Đức	**Thông**	16/07/1991	Nghệ An	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	TB - Khá		6.39	7.33		**137.2**	**178**	**315.2**	x	
4	Nguyễn Vĩnh	**Nghiêm**	20/10/1993	Quảng Trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	TB - Khá		6.81	7		**138.1**	**173**	**311.1**	x	
5	Mai Thanh	**Ngân**	25/11/1982	Nam Định	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	TB - Khá		6.76	7.5		**142.6**	**168**	**310.6**	x	
6	Vũ Thị Thu	**Hà**	17/08/1992	Ninh Bình	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa					142.9	**142.9**	**161**	**303.9**	x	
7	Lý Thị	**Trang**	7/10/1991	Cao Bằng	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	Trung bình				6.83	**136.6**	**164**	**300.6**	x	
8	Nguyễn Văn	**Anh**	20/06/1993	Thanh Hóa	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	TB - Khá		6.55	5.65		**122**	**149**	**271**	x	
9	Đỗ Minh	**Hoàng**	24/08/1994	Quảng Nam	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	ĐH Y đa khoa	Khá		7.3	7		**143**				Không dự phỏng vấn
II.	**Bác sỹ Răng hàm mặt**																
1	Trần	**Vinh**	17/02/1992	Quảng Trị	Bác sĩ hạng III	V.08.01.03	BS RHM	Khá		7.12	7.66		**147.8**	**166**	**313.8**	x	

III.	**Điều dưỡng hạng III**																
1	Lê Họa	**My**	28/09/1989	Quảng Trị	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá		7.27	8.5		**157.7**	**165**	**322.7**	x	
2	Nguyễn Trọng	**Hải**	25/08/1995	Thanh Hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá		7.14	9		**161.4**	**158**	**319.4**	x	
3	Nguyễn Thị Thu	**Hiền**	6/4/1994	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá				**7.56**	**151.2**	**165**	**316.2**	x	
4	Võ Thị	**Ngọc**	5/7/1993	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá		7.48	8		**154.8**	**160**	**314.8**	x	
5	Nguyễn Thị	**Hiên**	25/06/1994	Thanh Hóa	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá		7.84	9.5		**173.4**	**136**	**309.4**		
6	Đặng Thị Hồng	**Hạnh**	19/05/1993	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá		7.69	8		**156.9**	**152**	**308.9**		
7	ĐinhThị Ngọc	**Huyền**	19/05/1995	Quảng Ngãi	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá				7.18	**143.6**	**163**	**306.6**		
8	Nguyễn Thị	**Dung**	6/7/1995	Nghệ An	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Giỏi				**8.27**	**165.4**	**133**	**298.4**		
9	Phạm Thị Kim	**Quyên**	31/01/1994	Bà Rịa Vũng Tàu	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	Khá				7.58	**151.6**	**143**	**294.6**		
IV	**Điều dưỡng hạng III có CM khác)**																
1	Nguyễn Hữu	**Thắng**	15/01/1993	Thái Bình	Điều dưỡng hạng III	V.08.05.12	CN. Điều dưỡng	TB -khá	Bồi dưỡng tim mạch can thiệp 03 tháng	6.53	8.5		**150.3**	**152**	**302.3**	x	
V	**Điều dưỡng hạng IV (không có CM khác)**																
1	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	24/08/1996	Quảng Ngãi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.02	8		**150.2**	**177.5**	**327.7**	x	
2	Nguyễn Thị Kim	**Loan**	2/1/1996	Thừa Thiên Huế	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Giỏi		8.16	8.4		**165.6**	**131.5**	**297.1**		
3	Nguyễn Thị Mỹ	**Châu**	6/1/1991	Bình Trị Thiên	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.6	7.66		**152.6**	**131**	**283.6**		
4	Quách Thị	**Thêm**	6/10/1995	Ninh Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.63	9.3		**169.3**	**113.5**	**282.8**		
5	Trần Thị Hoài	**Trang**	13/10/1994	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.57	9		**165.7**	**117**	**282.7**		
6	Nguyễn Thị Khánh	**Chi**	6/8/1990	Nghệ An	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.09	9		**160.9**	**121.5**	**282.4**		
7	Đoàn Thị Ánh	**Tuyết**	25/06/1996	Quảng Trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.83	7.66		**154.9**	**123**	**277.9**		

8	Đoàn Thị Mỹ	**Linh**	25/06/1996	Quảng Trị	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.77	7.83		**156**	**120.5**	**276.5**		
9	Phạm Thanh Công	**Thành**	16/09/1992	Quảng Ngãi	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.33	8.5		**158.3**	**114**	**272.3**		
10	Phan Thị	**Quỳnh**	23/06/1996	Nghệ An	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Giỏi				7.78	**155.6**	**115.5**	**271.1**		
11	Lê Thị Thu	**Trang**	18/05/1994	Hà Nam	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.8	7.66		**154.6**	**116**	**270.6**		
12	Bùi Thị Kim	**Lan**	3/1/1991	Hải Dương	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá				7.19	**143.8**	**119.5**	**263.3**		
13	Nguyễn Thị	**Thủy**	12/7/1995	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.28	7.66		**149.4**	**110**	**259.4**		
14	Dương Thị Ánh	**Tuyết**	16/08/1991	Quảng Nam	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.4	7		**144**	**114.5**	**258.5**		
15	Đinh Mạnh	**Dũng**	22/01/1992	Ninh Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	TB - Khá		6.8	5.83		**126.3**				Không dự phỏng vấn
16	Trần Vũ Trâm	**Anh**	20/09/1996	Ninh Bình	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá		7.58	7.83		**154.1**				Không dự phỏng vấn
VI	**Điều dưỡng hạng IV (có CM khác)**																
1	Trần Thị	**Như**	17/06/1994	Hà Tĩnh	Điều dưỡng hạng IV	V.08.05.13	Cao đẳng Điều dưỡng	Khá	Bồi dưỡng điều dưỡng dụng cụ phòng mổ 03	7.5	8.75		**162.5**	**178.5**	**341**	x	
VII	**Dược sỹ hạng IV**																
1	Hoàng Thị	**Nguyên**	18/08/1995	Nghệ An	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược	TB - Khá		6.37	6.33		**127**	**176.5**	**303.5**	x	
2	Nguyễn Thanh	**Thảo**	2/10/1995	BR - VT	Dược sỹ hạng IV	V.08.08.23	Cao đẳng dược	Khá		7.19	7.5		**146.9**	**178.5**	**325.4**	x	
VIII	**Hộ sinh hạng IV**																
1	Mai Cẩm	**Mỹ**	19/06/1996	Đất Đo	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Giỏi		8.28	9.16		**174.4**	**183**	**357.4**	x	
2	Nguyễn Thị Hồng	**Uyên**	26/03/1993	Quảng Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.63	7.6		**152.3**	**184**	**336.3**	x	
3	Nguyễn Thị	**Hương**	19/05/1992	Hà Tĩnh	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.71	9.25		**169.6**	**149**	**318.6**	x	
4	Trần Thị	**Lam**	17/11/1996	BR - VT	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Giỏi		8.51	9		**175.1**	**138**	**313.1**	x	

5	Trần Thị	**Trăm**	3/9/1995	Tiền Giang	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.6	7.66		**152.6**	**153**	**305.6**	x	
6	Phan Thị	**Vân**	8/1/1995	Nghệ An	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.17	9		**161.7**	**141**	**302.7**	x	
7	Vũ Thị Hương	**Quế**	22/09/1995	Ninh Bình	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.48	9.5		**169.8**	**132**	**301.8**	x	
8	Trần Thị Thúy	**Hằng**	4/10/1996	Quảng Trị	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.41	8		**154.1**	**145**	**299.1**	x	
9	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	27/07/1996	Nghệ An	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.24	7.5		**147.4**	**150**	**297.4**	x	
10	Lê Thị Thu	**Hiền**	25/05/1996	Quảng Ngãi	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	TB - Khá		6.99	6.5		**134.9**	**157**	**291.9**	x	
11	Nguyễn Thị Hương	**Nhi**	4/9/1996	Quảng Nam	Hộ sinh hạng IV	V.08.06.16	Cao đẳng hộ sinh	Khá		7.37	7.83		**152**	**123**	**275**	x	
IX	**Kỹ thuật hạng III (Kỹ thuật hình ảnh)**																	
1	Lê Thị	**Hoài**	5/11/1994	Nam Định	Kỹ thuậ y hạng III	V.08.07.18	CN. Kỹ thuật hình ảnh y học	Khá	CN. Kỹ thuật chụp MIR	7.98	8.33		**163.1**	**165.5**	**328.6**	x	
X	**Kỹ thuật hạng III (xét nghiệm)**																	
1	Quách Thị	**Huệ**	14/05/1996	Ninh Bình	Kỹ thuật y hạng III	V.08.07.18	Cử nhân xét nghiệm	Giỏi				8.05	**161**	**173.5**	**334.5**	x		
XI	**Kỹ thuật hạng IV (Kỹ thuật hình ảnh y học)**																	
1	Nguyễn Đức Minh	**Không**	9/2/1994	Quảng Trị	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật hình ảnh y học	TB - Khá		6.28	6		**122.8**	**185.5**	**308.3**	x		
XII	**Kỹ thuật hạng IV (Kỹ thuật viên xét nghiệm)**																	
1	Hồ Thị Hồng	**Nhung**	26/06/1991	Quảng Nam	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật viên xét nghiệm	Giỏi		8.29	8.33		**166.2**	**171.5**	**337.7**	x		
2	Lê Thị Yến	**Ly**	8/8/1993	Quãng Ngãi	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khá		7.15	7.33		**144.8**	**178.5**	**323.3**	x		

3	Lê Thị	**Nguyệt**	14/07/1987	Thanh Hóa	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khá		7.26	7.5		**147.6**	**175.5**	**323.1**	x	
4	Nguyễn Văn	**Tâm**	15/03/1993	Nam Định	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật viên xét	TB - Khá				6.44	**128.8**	**86.5**	**215.3**		
5	Lê Thị	**Hà**	15/05/1996	Quảng Trị	Kỹ thuật y hạng IV	V.08.07.19	CĐ. Kỹ thuật viên xét nghiệm	Khá		7.49	8		**154.9**				Không tham dự phỏng vấn
XIII	**Chuyên viên**																
1	Vũ Thị Mỹ	**Vy**	22/11/1994	Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên viên	01.003	Quản trị nhân lực	Khá	Nhận thức về quản lý tinh gọn Lean, công cụ cải tiến 5S, kỹ năng soạn thảo hướng	7.13	8		**151.3**	**186.5**	**337.8**	x	
2	Hứa Thị Bạch	**Phụng**	25/9/1989	Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TB - Khá				6.53	**130.6**	**195.5**	**326.1**	x	
3	Nguyễn Chí	**Hải**	21/11/1984	Bà Rịa Vũng Tàu	Chuyên viên	01.003	Cử nhân Quản trị kinh doanh	Trung bình				6.9	**138**				Không tham dự phỏng vấn

Tổng cộng: 61 hồ sơ

NGƯỜI LẬP BẢNG

Lê Văn Huy Cường

CT. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN

SỞ Y TẾ TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU
BỆNH VIỆN BÀ RỊA

Nguyễn Văn Hương
GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN